

PHIÊN ĐẦU TUẦN GIÔNG BÃO

*Câu chuyện hôm nay: Thực trạng
và xu hướng M&A của ngành Dược*

BẢN TIN SÁNG 27/09/2022



GIỚI THIỆU THẬT NHIỀU TIỀN TRIỆU VỀ TAY

Bắt đầu từ | 26.09.2022

NHẬN NGAY

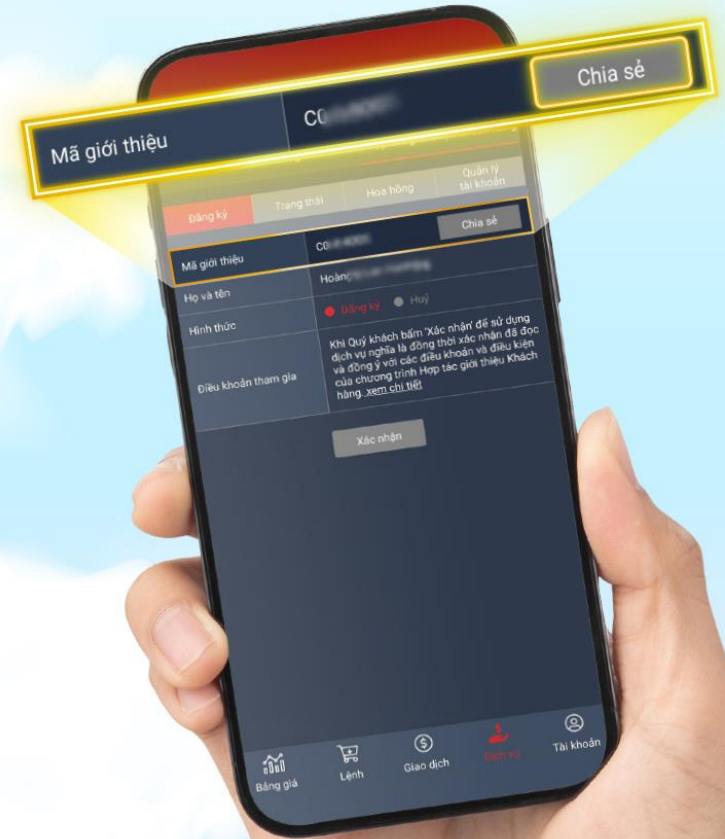
10%

PHÍ GIAO DỊCH RÒNG

**Không hạn chế số lượng KH giới thiệu*



CÁCH THỨC THAM GIA



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1174.4 ▼ 2.4% **VN30** 1187.2 ▼ 2.3% **HNX-Index** 255.7 ▼ 3.3%

- ❖ Tiếp nối diễn biến kém sắc trong phiên trước, thị trường mở đầu tuần mới giảm sâu về dưới 1.200 điểm. Lực cầu hỗ trợ hầu như không xuất hiện ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và khiến thị trường tiếp tục lao nhanh về quanh đáy cũ 1.160 điểm của VN-Index. Tại đây, dòng tiền bắt đáy đã tích cực hỗ trợ chỉ số rút ngắn đà giảm.
- ❖ Với diễn biến rung lắc mạnh mẽ của thị trường chung, mức độ giảm giá ở hầu hết các nhóm ngành đã được cải thiện một phần vào những phút cuối của phiên giao dịch như nhóm Bán lẻ, Chứng khoán, Ngân hàng,... Nhóm Lương thực, Đầu tư công và Bảo hiểm vẫn là những nhóm có diễn biến lạc quan nhất. Trong khi đó, nhóm Bất động sản và Dầu khí lại không nhận được sự quan tâm của dòng tiền bắt đáy hôm nay với nhiều cổ phiếu vẫn chưa thể thoát sàn.
- ❖ Dòng tiền bắt đáy có dấu hiệu tham gia tích cực hơn khi VN-Index giảm sâu về vùng đáy cũ 1.160 điểm. Nhóm VN30-Index cũng được hỗ trợ và rút chân, tuy nhiên, dấu hiệu tích cực không lan tỏa mà chỉ tập trung ở một số cổ phiếu và một số nhóm ngành.
- ❖ Do đó, khả năng thị trường đang có diễn biến của nhịp hồi phục kỹ thuật và có thể sẽ tiếp tục duy trì trồi tăng điểm trong phiên kế tiếp. Tuy nhiên, áp lực bán sẽ mạnh trở lại khi cả VN-Index và VN30-Index tiếp cận vùng cản mạnh 1.200 điểm của cả 2 chỉ số.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Với rủi ro suy yếu còn tiềm ẩn, Quý Nhà đầu tư nên chờ tín hiệu hỗ trợ thị trường đáng tin cậy hơn để tham gia.
- ❖ Đồng thời, tiếp tục tận dụng đà tăng ngắn hạn để tăng tỷ trọng tiền mặt và giữ danh mục ở mức an toàn.



Thế giới
Chứng khoán Mỹ
S&P 500 lập đáy mới trong năm 2022, Dow Jones rơi vào thị trường con gấu

Các chỉ số Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq giảm lần lượt 1,11%, 1,03% và 0,6%. Nhà đầu tư gia tăng quan ngại về một cuộc suy thoái toàn cầu, hệ quả từ làn sóng thắt chặt chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương. Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ và đồng USD tiếp tục tăng cao. [Xem thêm](#)

Thế giới
Hàng hóa
Vàng thế giới xuống gần mức thấp nhất trong 2 năm rưỡi

Giá vàng dao động gần mức thấp nhất trong 2 năm rưỡi vào ngày thứ Hai (26/9), với lợi suất trái phiếu Mỹ và đồng USD tăng, trong khi lo ngại về sự gia tăng lãi suất Mỹ đã làm giảm sức hấp dẫn của kim loại không đem lại lợi suất. [Xem thêm](#)

Thế giới
Hàng hóa
Dầu Brent rớt mốc 85 USD/thùng khi đồng USD tăng vọt

Giá dầu Brent rớt mốc 85 USD/thùng vào ngày thứ Hai (26/9), do lo ngại suy thoái gây áp lực cùng với đồng USD tăng mạnh. [Xem thêm](#)

Thế giới
Kinh tế
WB cảnh báo nguy cơ khi các nước đồng loạt tăng lãi suất

Việc các ngân hàng trung ương trên khắp thế giới đồng loạt tăng lãi suất sẽ gây thêm nhiều rủi ro cho nền kinh tế. Đây là cảnh báo vừa được Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra trong bối cảnh nhiều ngân hàng trung ương công bố lãi suất ở mức cao nhất kể từ năm 1970. [Xem thêm](#)

Thế giới
Tiền tệ
WSJ: USD tăng mạnh là con dao 2 lưỡi với Mỹ, mang lại "rắc rối" cho thế giới

Đồng USD tăng giá gây ra thiệt hại lâu dài ở các thị trường mới nổi và thậm chí cả các nền kinh tế đang phát triển nói riêng. Từ WSJ cảnh báo, những biến động của đồng USD, đồng tiền thống trị trong thương mại và tài chính toàn cầu, sẽ có những ảnh hưởng rộng rãi đến nền kinh tế toàn cầu. [Xem thêm](#)

Trong nước
Ngành Ngân hàng
Triển vọng ngân hàng từ nay đến cuối năm

Mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý III của các ngân hàng đang đến gần. Tại kỳ báo cáo này, lợi nhuận và nợ xấu sẽ là những mối quan tâm hàng đầu sau khi tín dụng tăng chậm lại trong 3 tháng qua. Trong khi đó, Thông tư 14/2021/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 đã hết hiệu lực từ cuối quý II. [Xem thêm](#)

Trong nước
HOSE: MWG
MWG lãi gần 3.2 ngàn tỷ trong 8 tháng đầu năm, đạt 50% kế hoạch năm 2022

Tháng 8/2022, MWG ghi nhận doanh thu hơn 10.4 ngàn tỷ đồng và lợi nhuận 295 tỷ đồng trong tháng 8/2022, tăng tương ứng 60% và 33% so với cùng kỳ. Mức tăng trưởng mạnh chủ yếu đến từ việc so với mức nền thấp của cùng kỳ do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19. Lũy kế 8 tháng đầu năm, MWG báo doanh thu thuần gần 92.3 ngàn tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ và đạt 66% kế hoạch doanh thu. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
29/09/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 9/2022
03/10/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
17/10/2022	Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần VNFN SELECT, VNDIAMOND; Cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần VN30, VNFN LEAD, VNFN SELECT, VNDIAMOND
20/10/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2210
20/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022
29/10/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10/2022
30/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 (nếu là BCTC CTM/HN/TH)
01/11/2022	Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực
01/11/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
07/11/2022	Các thay đổi chỉ số VN30, VNFNLEAD, VNFN SELECT, VNDIAMOND có hiệu lực áp dụng
11/11/2022	Công bố cơ cấu danh mục MSCI
14/11/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 soát xét (không bắt buộc)
17/11/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2211
29/11/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11/2022
01/12/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
01/12/2022	Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI
02/12/2022	Công bố cơ cấu danh mục FTSE và VNM ETF
15/12/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2212
16/12/2022	Ngày thực hiện cơ cấu Quỹ FTSE và VNM ETF
29/12/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam cả năm 2022

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
27-28/09/2022	Mỹ	Chủ tịch Fed - Jerome Powell phát biểu
28/09/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
29/09/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
30/09/2022	Châu Âu	Công bố tỷ lệ thất nghiệp
30/09/2022	Mỹ	Công bố chỉ số PCE cốt lõi
04/10/2022	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
05/10/2022	Mỹ	Hợp Tổ chức các nước sản xuất dầu lửa (OPEC-JMMC)
05/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
06/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
07/10/2022	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp
13/10/2022	Mỹ	Công bố số liệu lạm phát và Biên bản họp FOMC
13/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA
14/10/2022	Trung Quốc	Công bố số liệu lạm phát
14/10/2022	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ
15/10/2022	Mỹ	Báo cáo về chính sách hối đoái và kinh tế vĩ mô của các đối tác thương mại chủ chốt của Mỹ
17/10/2022	Trung Quốc	Công bố số liệu GDP Q3/2022
19/10/2022	Anh	Công bố số liệu lạm phát YoY
19/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA

Thực trạng và xu hướng M&A của ngành Dược

Thực trạng ngành dược hiện nay

- ❖ **Cuộc khủng hoảng đấu thầu thuốc:** Sau đại dịch Covid – 19, việc bất cập trong chính sách đãi ngộ cùng với sự kiện Việt Á khiến cho ngành y tế gặp nhiều khó khăn. Việc này đã tạo nên một hệ quả là các bệnh viện công không dám đấu thầu thuốc và trang thiết bị y tế do lo sợ sai phạm khiến cho hoạt động đấu thầu, mua sắm bị đóng băng. Hàng loạt bệnh viện thiếu hụt vật tư y tế trầm trọng trong khi đó nghịch lý là các hiệu thuốc sát ngay cổng lại luôn sẵn sàng cung cấp các loại thuốc và vật tư y tế này.
- ❖ **Làn sóng nghỉ việc ồ ạt:** Trong vòng 18 tháng qua đã có 9.680 nhân viên y tế xin thôi việc, bỏ việc chủ yếu là vì áp lực công việc quá cao khi phải liên tục làm việc không có ngày nghỉ nhưng thu nhập lại không tương xứng và có phần thấp khi chỉ dao động quanh mức 4.881.240 đồng dẫn tới tình trạng khá nhiều y bác sĩ nghỉ việc hoặc chuyển sang cơ sở y tế ngoài công lập. Ngoài ra, chính vì thiếu thốn trang thiết bị y tế và thuốc men trong điều trị do vấn đề khủng hoảng đấu thầu thuốc cũng khiến cho phần đông y bác sĩ thôi việc.
- ❖ **Sự bất cập trong cơ chế đấu thầu thuốc hiện hành:** Trên thực tế phần lớn hồ sơ mời thầu đều đòi hỏi nhà thầu phải có ít nhất 2 – 3 hợp đồng tương tự với những ràng buộc rất chi tiết, đúng chủng loại với thiết bị mời thầu. Vật tư tiêu hao cũng phải đúng chủng loại mới đáp ứng được hồ sơ mời thầu. Tuy nhiên, bất cập ở chỗ, hợp đồng tương tự về tính năng kỹ thuật lại không đồng nhất giữa các đơn vị mời thầu. Ngoài ra, các hồ sơ mời thầu đều đòi hỏi giá trị của các hợp đồng tương tự lớn hơn hai phần ba giá trị trong hồ sơ mời thầu. Việc này tiếp tục làm hạn chế số nhà thầu tham dự đấu thầu thuốc đồng thời lại tạo cơ hội cho một số nhà thầu bắt tay với các công ty thẩm định giá nâng giá trị hợp đồng để loại bỏ một số nhà thầu khác. Như vậy nếu bỏ đấu thầu tập trung và chuyển sang giao cho địa phương, bệnh viện, cơ sở tự đấu thầu sẽ giải quyết phần nào những bất cập kể trên khi mà các cơ sở này hoàn toàn chủ động trong việc tìm kiếm nguồn thuốc vừa rẻ vừa đảm bảo chất lượng. Mỗi bệnh viện công sẽ tính định suất dựa trên số lượng bệnh nhân, bảo hiểm y tế sẽ dùng các kỹ thuật tính toán với nguồn quỹ, giao cho mỗi bệnh viện một mức kinh phí để đơn vị chủ động mua các loại thuốc phù hợp nhu cầu.

Xu hướng M&A sắp tới từ các cổ đông chiến lược giúp cho ngành dược cải thiện được phần nào những bất cập tồn đọng

Có rất nhiều lý do khiến cho thị trường dược Việt Nam được chú ý đặc biệt (1) Kinh tế tăng trưởng cao và ổn định (2) Sự già hóa dân số khá nhanh (dự báo đến năm 2030 có 17% dân số là người cao tuổi) (3) Nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao (4) Mức tiêu thụ dược phẩm tăng theo tương ứng. Mô hình bệnh tật chuyển từ bệnh cấp tính sang dần bệnh mãn tính, trong đó chủ yếu là các bệnh liên quan đến ung thư. Bên cạnh đó, chính sách bảo hiểm y tế ngày càng phổ cập (năm 2020 tỉ lệ bao phủ đạt 90,85%) cũng góp phần giúp ngành dược thu hút được dòng vốn ngoại chất lượng.

Thông qua M&A, các tập đoàn và công ty dược phẩm nước ngoài sẽ tiếp cận được nguồn lực sản xuất với chi phí thấp, sử dụng được nguồn nhân lực và mạng lưới phân phối đã được thiết lập qua hàng chục năm hoạt động của các công ty dược trong nước, đặc biệt là các công ty dược đầu ngành đã định hình được hệ thống phân phối của mình và có thương hiệu đã trở nên phổ biến trên thị trường tiêu thụ dược phẩm.

Dòng vốn đầu tư của các đối tác nước ngoài sẽ giúp cho quy trình sản xuất dược phẩm trong nước phát triển với công nghệ cao hơn, chất lượng tốt hơn, sản phẩm đa dạng hơn, phù hợp với mô hình bệnh tật ngày càng phức tạp trong nước. Các cổ đông chiến lược này cũng sẽ chuyển giao các công nghệ quan trọng, giúp giải quyết các vấn đề quản trị doanh nghiệp, đổi mới danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng thuốc và đẩy mạnh xuất khẩu... từ đó góp phần củng cố và phát triển vị thế của các doanh nghiệp dược nội địa trước sức ép ngày càng lớn do việc cắt giảm hàng rào bảo hộ thương mại trong các hiệp định kinh tế đa phương và song phương.

Trên thực tế tính tới thời điểm hiện tại đã có rất nhiều thương vụ M&A thành công như Pymepharco và Stada Arzneimittel (Đức, 2008), Domesco và Abbott Laboratories (Hoa Kỳ, 2011), Dược Hậu Giang và Taisho (Nhật Bản, 2016), Glomed và Abbott Laboratories (2016), Traphaco và Deawong Pharma (Hàn Quốc, 2018), Mekophar và Nipro Pharma (Nhật Bản, 2019), Imexpharm và SK Group (Hàn Quốc, 2020), Hataphar và ASKA Pharmaceutical (Nhật Bản, 2020)....

Ngoài ra kênh bệnh viện và phòng khám cũng đã và đang thu hút rất nhiều dòng vốn đầu tư từ các quỹ lớn như nhóm nhà đầu tư do GIC đại diện đã rót 203 triệu USD vào Vinmec, trong khi VinaCapital đầu tư vào Bệnh viện Thu Cúc, Sumitomo Corporation của Nhật Bản cũng đã đánh tiếng sẽ đầu tư hàng chục triệu USD vào Insmart – doanh nghiệp chuyên cung cấp các dịch vụ liên quan tới bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe tại thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó phân khúc phòng khám nha khoa cũng đang thu hút được rất nhiều vốn đầu tư như là đầu năm 2021, Kim Dental đã huy động được 24 triệu USD trong vòng Series B từ Quỹ đầu tư ABC World Asia.

Đánh giá chung

Tính tới đầu năm 2020, hệ thống sản xuất kinh doanh dược phẩm Việt Nam có khoảng 250 nhà máy, 200 công ty xuất nhập khẩu, 4.300 công ty bán buôn và 62.000 cơ sở bán lẻ. Gần như toàn bộ các nhà máy sản xuất đều đạt chuẩn “Thực hành sản xuất tốt” (GMP) của tổ chức Y tế thế giới (WHO-GMP), một số nhà máy đạt chuẩn cao hơn như EU-GMP, Japan-GMP hay GMP-PIC/S (Hệ thống thanh tra dược). Hệ thống nhà thuốc đạt chuẩn “Thực hành nhà thuốc tốt” (GPP) cũng tăng đều đặn. Giai đoạn 2010 – 2020 bắt đầu xuất hiện mô hình “chuỗi nhà thuốc” hiện đại, như của Pharmacity, Long Châu (FPT), Phano, An Khang, Mỹ Châu, ECO... trải rộng trên nhiều tỉnh, thành phố. Ngoài ra, theo Tập đoàn kiểm toán quốc tế KPMG, tính đến năm 2018, ngành dược Việt Nam đã có 50 dự án FDI đăng ký thành lập với tổng số vốn 500 triệu USD. Khoảng 60% trong số này là dự án sản xuất thuốc, bao gồm những tên tuổi lớn như Sanofi (Pháp), Nipro Pharma (Nhật Bản). Ngoài ra theo hãng nghiên cứu độc lập IBM thì thị trường dược phẩm Việt Nam sẽ đạt giá trị 16,1 tỷ USD vào năm 2026, hiện tổng quy mô thị trường dược phẩm Việt Nam ở cả 2 kênh ETC và OTC dao động ở mức hơn 10 tỷ USD.

Những số liệu trên phần nào cho thấy sự tăng trưởng của ngành dược trong thời gian qua và trong tương lai, tuy nhiên hiện nay ngành vẫn còn tồn đọng rất nhiều vấn đề nan giải. Các doanh nghiệp dược trong nước có quy mô nhỏ, phân tán, nguồn lực tài chính hạn chế, không có lợi thế kinh tế về quy mô, khó thể đầu tư mạnh cho nghiên cứu – phát triển và đổi mới công nghệ, trong khi dược phẩm là một ngành có hàm lượng khoa học – công nghệ cao. Công nghệ sản xuất trong nước hiện chỉ dừng lại ở khả năng sản xuất thuốc sao chép (generic) từ các phiên bản thuốc phát minh (patented medicines), chưa đủ khả năng sản xuất dược phẩm công nghệ cao và các dạng bào chế mới. Về công nghệ, chỉ khoảng 14% doanh nghiệp được trang bị dây chuyền sản xuất hoàn toàn tự động.

Ngoài ra một vấn đề khác của ngành dược đó là danh mục sản phẩm của công nghiệp dược trong nước trùng lặp rất nhiều, ví dụ chỉ tính riêng hoạt chất paracetamol đã có đến 2.262 sản phẩm lưu hành. Năm 2019, thống kê cho thấy 5 hoạt chất có số đăng ký lưu hành cao nhất lần lượt là paracetamol (giảm đau, hạ sốt), amoxicillin (kháng sinh), cefodoxim (kháng sinh), hydrochlorothiazide (lợi tiểu) và esomeprazole (trào ngược dạ dày, thực quản). Đây hầu hết là các dược chất điều trị các triệu chứng phổ thông mà không hề có các dược chất nào là thuốc kê đơn phục vụ cho nhu cầu điều trị các bệnh mãn tính, phù hợp với mô hình bệnh tật trong tương lai của Việt Nam. Do đó các doanh nghiệp nào tập trung nghiên cứu và sản xuất được các dược chất phức tạp này đặc biệt là phân khúc điều trị bệnh ung thư sẽ sở hữu lợi thế cạnh tranh rất lớn trên thị trường sản xuất dược phẩm.

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	TCB	116,9	33.250	62.700	88,6%	37,1	20,6	46,4	25,5	5,7	5,9	1,2
HOSE	NLG	12,7	33.050	62.100	87,9%	134,8	-5,7	28,3	-27,7	8,2	17,7	1,1
HOSE	KDH	21,2	29.600	53.500	80,7%	-17,4	-9,9	4,3	14,5	11,7	16,2	1,9
HOSE	MBB	91,1	20.100	35.700	77,6%	35,0	26,5	53,7	42,0	10,7	6,1	1,4
HOSE	VPB	123,5	27.600	46.200	67,4%	13,5	31,6	13,4	69,9	22,2	7,6	1,4
HOSE	KBC	21,4	27.850	44.900	61,2%	100,3	18,5	198,7	419,0	19,3	87,8	1,4
HNX	TNG	2,3	21.700	34.000	56,7%	0,0	18,6	0,0	30,0	8,1	8,5	1,6
HOSE	ACB	75,0	22.200	33.600	51,4%	29,7	18,3	25,0	37,7	21,9	6,5	1,5
HOSE	PHR	8,1	60.000	88.400	47,3%	19,0	-12,7	-49,8	117,8	3,7	11,6	2,5
HOSE	HPG	130,3	22.400	33.000	47,3%	66,1	-6,7	156,6	-29,5	23,7	4,4	1,3
UPCOM	HND	8,0	16.000	23.300	45,6%	-16,9	21,3	-69,5	81,9	7,8	10,6	1,3
HOSE	LHG	1,6	31.000	45.040	45,3%	21,5	10,7	48,5	-14,2	7,2	12,2	1,1
HOSE	CTG	112,9	23.500	34.000	44,7%	17,4	15,2	3,0	52,5	12,5	8,2	1,2
HOSE	MWG	99,5	68.000	94.200	38,5%	13,3	13,0	25,0	20,3	6,2	20,6	4,5
HOSE	OCB	21,6	15.750	21.700	37,8%	11,3	-2,0	24,6	-9,9	22,4	6,1	1,0
HOSE	MSH	2,6	35.250	48.200	36,7%	24,5	20,9	90,8	-17,5	21,2	6,7	1,6
HOSE	HDG	10,3	42.250	57.758	36,7%	-23,2	-0,7	11,3	36,4	5,3	8,1	2,0
HOSE	HDB	47,2	23.450	32.000	36,5%	21,6	31,3	42,5	37,3	13,0	7,0	1,5

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
27/09	VNIndex	VN-Index sụt giảm sau khi đánh mất vùng hỗ trợ 1.200 điểm. Nhịp giảm dừng lại sau khi VN-Index chạm vùng hỗ trợ 1.160 điểm và có động thái “rút chân”, do diễn biến tranh chấp mạnh giữa cung và cầu. Có thể đà hồi phục của VN-Index sẽ còn tiếp diễn vào đầu phiên tới. Tuy nhiên, nhìn chung VN-Index vẫn trong xu thế tiêu cực nên rủi ro suy yếu vẫn còn tiềm ẩn.
	MWG	Mặc dù có động thái hồi phục đáng kể vào giai đoạn cuối phiên nhưng nhìn chung MWG đã đánh mất vùng hỗ trợ 69 - 70. Vùng này trở thành vùng cản đối với MWG và MWG vẫn tiềm ẩn rủi ro suy yếu từ vùng cản này.
	PNJ	PNJ hồi phục bất thành và thêm lần nữa kiểm tra vùng hỗ trợ 111. Hiện tại, vùng này vẫn còn yếu tố hỗ trợ nhưng nhìn chung dòng tiền vẫn thận trọng. Do vậy, cần nhắc khả năng tiếp tục suy giảm nếu PNJ đánh mất hỗ trợ 111.
	VCB	VCB đang có mức dao động lớn nhưng nhìn chung diễn biến xu thế vẫn kém. Có khả năng VCB sẽ kiểm tra lại vùng hỗ trợ 72 trong thời gian gần tới.
	VNM	VNM đang kiểm tra vùng 74 nhưng cung vẫn khá áp đảo, thể hiện qua nến đen dài. Hiện tại diễn biến của VNM vẫn có rủi ro tiếp tục lùi bước và vùng hỗ trợ khá mạnh của VNM đang là vùng 71.
	IDC	Xuất hiện nỗ lực ngăn đà giảm và hình thành mức đáy cao dần. Nếu chinh phục thành công cản 53.5 trong thời gian tới, IDC có khả năng sẽ hướng tới vùng cản mạnh của đường xu hướng, quanh 57. Tại đây dự kiến sẽ có lực cung mạnh bạo hơn

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
23/09	REE	78.50	84.00	93.00	99.50	79.90		-6.5%		-3.3%
23/09	QNS	45.80	46.00	51.00	54.00	44.40		-0.4%		-3.3%
14/09	VIC	62.00	62.50	69.00	76.00	61.30		-0.8%		-5.9%
17/08	PTB	55.30	64.00	72.00		61.90	65.40	2.2%	Đóng 06/09	0.2%
16/08	VCS	68.50	80.00	87.80		74.80	74.80	-6.5%	Cắt lỗ 06/09	0.3%
11/08	FRT	79.50	77.50	95.00		71.90	89.00	14.8%	Đóng 30/08	1.6%
10/08	BMI	31.95	29.65	33.40		28.40		7.8%		-6.7%
10/08	PPC	17.00	17.70	19.30		16.50		-4.0%		-6.7%
09/08	VPB	27.60	30.10	33.50		28.40	28.40	-5.6%	Cắt lỗ 06/09	-6.6%
04/08	NLG	33.05	41.00	46.00		38.30	43.05	5.0%	Đóng 30/08	2.4%
04/08	DDV	16.00	19.10	22.80		19.30	19.30	1.0%	Đóng 07/09	-0.5%
04/08	PVP	11.30	12.20	14.80		11.30	13.70	12.3%	Đóng 30/08	2.4%
03/08	VNM	74.00	72.80	82.50		70.30		1.6%		-5.4%
02/08	MWG	68.00	61.50	69.80		57.80	69.80	13.5%	Đóng 26/08	4.2%
Hiệu quả Trung bình								2.5%		-2.0%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	0.10%	0.10%
1	5.50%	5.50%
2	6.20%	5.90%
3	6.70%	6.30%
4	7.10%	6.70%
5	7.40%	7.00%
6	7.90%	7.50%
7	8.00%	7.60%
8	8.10%	7.70%
9	8.30%	7.90%
10	8.40%	8.00%
11	8.50%	8.10%
12	8.60%	8.20%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

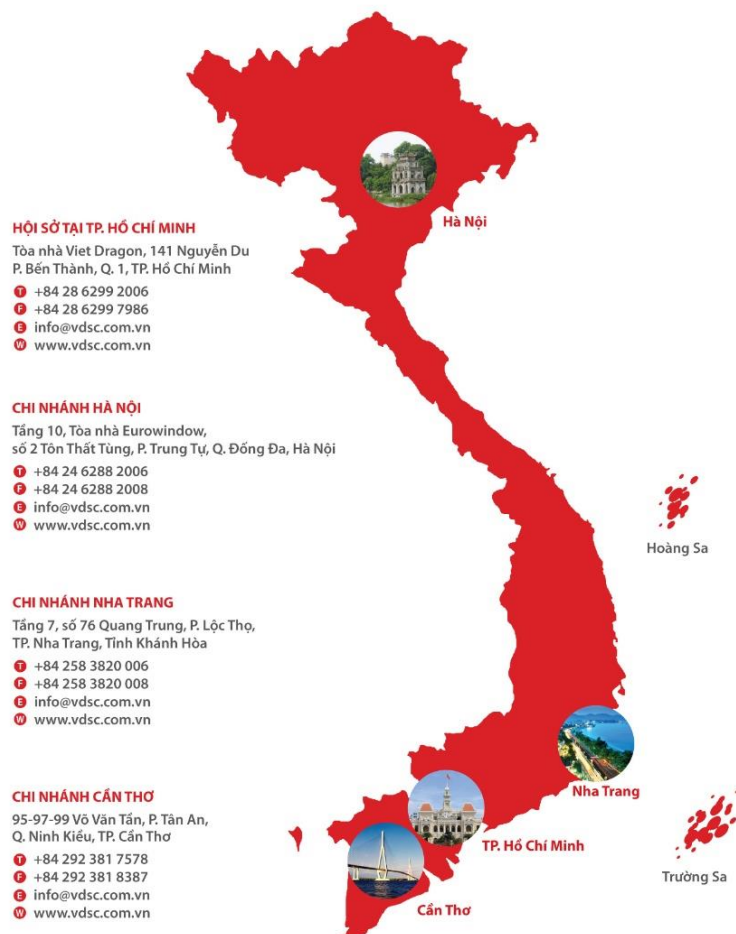
(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **9.2%/năm**.

3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

Đáo hạn ngày 31/12/2022	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 16/09/22-15/10/22	8.00%
Từ 16/10/22-15/11/22	7.75%
Từ 16/11/22-31/12/22	7.50%

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)